

**Ph 1 c s II**  
**BÁO CÁO TH NG NIÊN**

*(Ban hành kèm theo Thông t s 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 n m 2010  
c a B tr ng B Tài chính h ng d n v vì c Công b thông tin tr ên th tr ng  
ch ng khoán)*

**BÁO CÁO TH NG NIÊN**

Tên g i : **CÔNG TY C PH N NH A TÂN PHÚ**

Tên ti ng Anh: : **TANPHU PLASTIC JOINT STOCK COMPANY**

Tên giao d ch : **TAPLAST**

a ch : **314 L y Bán Bích, Qu n Tân Phú, Tp.HCM**

Website : **tanphuplastic.com**

i n tho i : **(08) 8609003 Fax : (08) 8607622**

Mã s thu : **0303640880**

**I. L ch s ho t ng c a Công ty**

1. Nh ng s ki n quan tr ng:

+ Vi c thành l p : Công ty CP nh a Tân Phú c thành l p ngày 19/8/1977 theo quy t nh s 162/CNN/TCQL

+ Chuy n i s h u thành công ty c ph n : tháng 1/2005 theo quy t nh s 100/2004/Q -BCN c a B tr ng B Công Nghi p ngày 20/9/2004

+ Niêm y t : Công Ty c niêm y t c phi u ph thông t i Trung Tâm Giao D ch Ch ng Khoán Hà N i k t ngày 21/7/2008

Mã ch ng khoán : **TPP**

+ Các s ki n khác :

2. Quá trình phát tri n

+ Ngành ngh kinh doanh : S n xu t các s n ph m, bao bì, ph tùng, linh ki n nh a ph c v cho các ngành công – nông – ng nghi p – giao thông v n t i – xây d ng – b u chính vì n thông và dân d ng ; ch t o khuôn m u , ph tùng ngành nh a . Mua bán nguyên li u, v t li u s n xu t ngành nh a . Ch t o thi t b máy móc ngành nh a ( không tái ch ph th i, rên, úc, cán kéo kim lo i , d p, c t, gò, hàn, s n và xi m i n t i tr s ). Mua bán nguyên li u, v t t , s n ph m, máy móc thi t b ngành công- nông nghi p, ngành xây d ng ( tr thu c b o v th c v t ), hàng gia d ng . In trên bao bì ( không ho t ng t i tr s ). Xây d ng dân d ng, công nghi p, giao thông. Kinh doanh nhà . Cho thuê v n phòng, nhà x ng, kho bãi. i lý ký g i, mua bán hàng hóa . B sung: S n xu t và mua bán n c tinh khi t óng chai ./.



Trong năm 2009, Hội Nông Quan Trờ đã họp 15 lần (trong đó có 5 lần họp môi trường) vào các ngày: 03/02/2009; 6/3/2009; 6/4/2009; 20/4/2009; 04/5/2009; 15/6/2009; 15/7/2009; 25/8/2010; 01/9/2009; 20/10/2009; 13/11/2009; 30/11/2009; 03/02/2010; 25/2/2010 và 25/3/2010 ban hành các Nghị quyết về các vấn đề thực hiện.

Chức năng các cuộc họp là của Nguyễn Văn Hùng ( Chủ tịch Hội Nông Quan Trờ)

Trình tự các cuộc họp theo đúng quy định, các nội dung quyết định đưa ra đều được báo cáo với các sở ngành nhà cấp cao của các thành phố HNQT, kết quả đã làm được nhiều nội dung công việc theo nghị quyết của Hội nông công nhân sau:

- Thực hiện xong việc phát hành công phiếu cho các công nhân hiện hồ sơ với số lượng phát hành 500.000 công phiếu với mệnh giá 10.000 đồng/1 công phiếu và thực hiện việc niên yết bổ sung 500.000 công phiếu phát hành với số tại Sùng giao chờ chờ ngân hàng và ngày 22/01/2010
- Tháng 9/2009, HNQT theo ủy quyền của NHCSN các cấp và tình hình SXKD thực tế tháng và đi kiện các nhà sản xuất rau củ quả lợi nhuận kế hoạch từ 8,7 tỷ lên 4,2 tỷ
- Đã thực hiện xong việc xin Sùng Kế hoạch rau củ quả rau củ quả và Sùng lea taeg lea 25 tỷ đồng sau khi công phiếu thực tế phát hành
- Riêng với việc phát hành công phiếu cho các công nhân chia lợi ích, tuy đã xin phép Ủy ban công nhân Nhà nước để thực hiện nhưng do tình hình kinh tế và chi phí công nhân thu lợi, giá công phiếu giảm thấp cùng với nhiều quy định mới của UBCK nên chưa thực hiện được nội dung này và Hội Nông Quan Trờ đi kiện trình Hội Công Nông nhân tiếp tục thực hiện trong năm 2010
- Trong năm 2009, Hội Nông Quan Trờ tiếp tục nhận được đơn xin trợ nhiệm của ông Trần Xoa, xin thỏa thuận việc của Ban Kiểm Soat và Hội Nông Quan Trờ xem xét và đồng ý Hội Công Nông nhân Ban Kiểm Soat môi trường trong Hội hội làm này
- Với số ủy quyền của Hội Công Nông, Hội Nông Quan Trờ đã lựa chọn công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn chính kế toán (AFC) thực hiện việc kiểm toán cho Công ty công nhân nhà Tấn Phú trong năm tư vấn chính 2009
- Việc xây dựng nhà máy Long An đã thực hiện các nội dung: đã ký hợp đồng xây dựng với Công ty công nhân xây lắp 1 với giá trị xây dựng của giai đoạn 1 là 22,347 tỷ đồng và thực hiện xong toàn bộ công việc từ tháng 2/2010
- Nâng thực hiện việc thuê mua giá trị kế hoạch san lấp xây dựng từ ngân sách cho diện tích 14.000 m<sup>2</sup> tại khu công nghiệp Xuân Liên - Thuận Thành



SXKD cung ò ìng các sản phẩm có chất lượng với giá thành cạnh tranh với các nhà sản xuất. HĐQT đã có các biện pháp để thực hiện các chỉ tiêu tài chính - kế toán của công ty, các nhà sản xuất và các nhà phân phối.

b. Về việc giám sát của HĐQT với Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý trong Công ty.

- Tổng Giám đốc Công ty là một thành viên của HĐQT nên việc quản lý thực hiện chỉ tiêu kế hoạch trong suốt quá trình sản xuất hoạt động SXKD. HĐQT giám sát Công ty thực hiện các công việc trong các cuộc họp kiểm tra báo cáo của phòng Kế Toán và tình hình SXKD của Công ty và các chỉ tiêu kế hoạch các yêu cầu, Nghị quyết của HĐQT đã giao thực hiện trong các phiên họp trước. Do vậy trong năm 2009, Công ty thực hiện đầy đủ các yêu cầu theo đúng tinh thần Nghị quyết HĐQT. HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát trong việc kiểm tra các chi phí trong hoạt động SXKD và tài chính của Công ty và các công việc thực hiện của Công ty thực hiện.
- Nhằm phát huy tính chủ động, linh hoạt, trách nhiệm trong công việc gắn với hiệu quả SXKD trong năm 2009, HĐQT đã đề nghị cho phòng Kế Toán Tổng Giám đốc thực hiện một số công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT quy định trong điều lệ của Công ty. Nhờ vậy trong lĩnh vực cũng có các mặt quản lý
- Đối với 1 số nhà sản xuất và nhà phân phối, HĐQT trực tiếp thực hiện kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm tích cực thực hiện.

4/ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NÔNG NGHIỆP TIÊU CỰC CỦA HĐQT NĂM 2010

- Năm kinh tế Việt Nam đã có nhiều vùng nông thôn sau lũ lụt khủng hoảng, nông dân có nhiều khó khăn và thất thu, trong đó đáng chú ý là miền nam có nguy cơ tăng cao đói nghèo, lũ lụt nghiêm trọng, ty giá trị ngoài nước tiếp tục tăng cao với việc thực hiện các chương trình, nỗ lực, xây dựng công nghiệp ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp. Trong bối cảnh này, cùng với nỗ lực của cả hai vào đời sống nông thôn và các ngành SXKD 02 tháng đầu năm 2010. HĐQT đã đề ra kế hoạch SXKD của năm 2010 với các chỉ tiêu chủ yếu:
  - o Tổng doanh thu đạt 245 tỷ (trong đó doanh thu SXCN 145 tỷ);
  - o Lợi nhuận > 20% và các chỉ tiêu khác
  - o Năng suất lao động chi phí > 10%

- Nếu đạt rồi thì ông mức tiêu trên HNQT xác định và trình hồ sơ hoạt động của công ty như sau :
- Duy trì và thực hiện các cuộc họp thường kỳ của HNQT và các quy định (khi cần có thể họp bất thường) và báo cáo làm việc theo dõi, trình hồ sơ, kiểm tra, chấp hành, xử lý kịp thời các hoạt động của Công ty và các công việc phụ hợp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty, thực hiện rõ ràng mối quan hệ và nâng cao chất lượng và hiệu quả của các hoạt động kinh doanh và các công việc khác của năm 2010
- Tiếp tục thực hiện các 5 nhóm giải pháp lớn cho SXKD 2010. ( Nhóm giải pháp về thị trường, Nhóm giải pháp về tiếp thị và chi phí sản xuất, Nhóm giải pháp về nguồn nhân lực, Nhóm giải pháp về chất lượng sản phẩm, Nhóm giải pháp về tài chính )
- Tiếp tục thực hiện việc xây dựng môi trường văn hóa và nâng cấp thiết bị khuôn mẫu trong năm 2010 và các công việc khác liên quan đến sản xuất của một số sản phẩm chính. Các chỉ số đánh giá mức độ hiệu quả xây dựng như sau:

KHUÔN MẪU/ THIẾT BỒ	THÀNH TIỀN (USD)
Thiết bị- Khuôn mẫu taêng naêng lò c sản xuất thuốc sơn	250.000
Thiết bị- Khuôn mẫu khác	200.000
Phong tiền và chi phí	80.000
Tổng	530,000 USD

- Tiếp tục phát triển việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm truyền thống và mở rộng mạng lưới kinh doanh ngoài nước như là thông qua việc làm việc với các nhà phân phối ngoài nước cho các sản phẩm trong và ngoài nước.

#### 5/ NHÌN HỒNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY TỪ 2010 - 2015

- Các mô hình tổ chức và phát triển các dự án phụ hợp với nguồn lực hiện có và các nguồn nhân lực và thị trường của công ty trên cơ sở ưu tiên cho dự án phát triển hiệu quả nhanh, tìm kiếm các cơ hội phát triển các dự án có nhu cầu vốn lớn nhờ dự án sản xuất tại các địa phương như là việc xây dựng nhà máy trong nước và xuất khẩu.
- Tích cực hợp tác với các công ty có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực chuyên môn để thực hiện nhanh tiến độ thực hiện tại 314 Lý Thường Kiệt và nhà máy ở Bắc Ninh cho chi nhánh tại Hà Nội sớm khai thác sử dụng công suất với việc xây dựng chi nhánh mới phát triển công ty phụ hợp với tình hình và quy mô của công ty
- Hoàn thiện hồ sơ và các thủ tục pháp lý và các điều kiện của Công ty, các công việc khác liên quan với các quan hệ và các hợp đồng với Ban Kiểm

Soạt trong quá trình kiểm tra các hoạt động SXKD của Công ty về các chỉ tiêu hiệu quả cao nhất

**\* Tình hình thực hiện số vốn kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận số vốn kế hoạch)**

- Với kế hoạch hoạt động SXKD năm 2009 đã được thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Cụ thể với các chỉ tiêu chính.

Đơn vị tính : triệu đồng

Các chỉ tiêu	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh	
	2008	2009	2009	(4)= (3)/(1)	(5)= (3)/(2)
	(1)	(2)	(3)		
Doanh thu SXCN	137.469	125.000	133.669	97,23%	106,93%
Tổng doanh thu	181.835	195.000	244.733	135,08%	125,96%
Nợ ngoài sách	9.655	4.000	4.266	44,18%	106,65%
Lợi tức từ thuê	5.637	3.600	5.735	101,73%	159,3%
Giá trị xuất khẩu	1.116.000 USD	750.000 USD	898.000 USD	80,46%	119,73%

**III. Báo cáo của Ban Giám đốc**

**1. Báo cáo tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
<b>Cấu trúc tài sản và cấu trúc nguồn vốn</b>			
<b>Cấu trúc tài sản</b>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	68,76	57,42
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	31,23	42,57
<b>Cấu trúc nguồn vốn</b>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	68,21	66,62
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	31,78	33,37





31/12/2009 tỷ số hiện thời sẽ là 1,06 Kế quản cho thấy, 1 đồng nội tệ u rông  
 nội tệ rằm bao bởi 1,06 đồng ngoại tệ u rông. Nếu so sánh với tỷ số chung là  
 phải >1 thì tỷ số này rất .

1.2 Tỉ số thanh toán nhanh : Nếu kinh doanh thanh toán thì cần phải  
 kế hoạch sử dụng các tài sản thanh toán nhanh, tỷ số này cho biết  
 khả năng thanh toán tức thời của công ty và tính toán để trả các tài sản  
 nội tệ u rông có thể chuyển đổi thành tiền mặt ngay khi có yêu cầu thanh toán  
 cần thiết

2. Tỷ số nợ vay tại trời:

Tỉ số nợ vay tại trời là một hệ thống các chỉ số để đo lường mức độ  
 của công ty về mặt tính hiệu quả trong việc sử dụng nội vay trong kỳ báo  
 cáo.

Các chỉ số để tính các chỉ số nợ vay tại trời là các số liệu trên bảng cân  
 đối kế toán của doanh nghiệp.

2.1 Tỷ số nội trên tài sản:

$$\begin{array}{l} \text{Toảng Nội} \\ \text{Tỷ số nội trên TS} \quad \text{-----} = \quad 0.68 \\ \text{Toảng tài sản} \end{array}$$

Công Ty có mức 68% vốn nội tệ u rông, tuy nhiên do giá trị  
 nguyên liệu biến động nên Công Ty có thể gặp khó khăn trong việc  
 mua nguyên liệu để sản xuất hàng hóa.

2.2 Hệ số nội trên vốn chủ sở hữu:

$$\begin{array}{l} \text{Toảng Nội} \\ \text{Hệ số nội trên vốn chủ} \quad \text{-----} = \quad 2.15 \\ \text{Vốn chủ sở hữu} \end{array}$$

Hệ số nguồn vốn bằng nội vay trên nguồn vốn chủ sở hữu là bằng 2.15 tức  
 1 đồng vốn chủ sở hữu có 2,15 đồng nội tệ. Điều này cho thấy sử dụng ít vốn  
 chủ sở hữu có thể đạt ra lợi nhuận

2.3 Hệ số nội dài hạn trên vốn dài hạn:

$$\begin{array}{l} \text{Hệ số nội dài hạn} \quad \text{Nội dài hạn} \\ \text{trên vốn dài hạn} \quad \text{-----} = \quad 0.1 \\ \text{Nội dài hạn} + \text{Vốn chủ} \end{array}$$

Chỉ số này cho thấy, vốn vay dài hạn của công ty khá thấp trong tổng  
 nguồn vốn dài hạn. Điều này thể hiện công ty sử dụng hầu hết bằng vốn vay





- Tăng vốn đầu tư chi ngân sách và mở rộng cho hoạt động sản xuất kinh doanh nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty trong quá trình hình thành phát triển.
- Chú trọng công tác phát triển thị trường, phát huy xuất khẩu với các sản phẩm đã có và phát triển thêm các mặt hàng khác phù hợp với điều kiện sản xuất hiện có của Công ty.
- Trong năm 2010 tập trung vào việc kiểm soát và các biện pháp giải quyết các vấn đề kỹ thuật, quản lý lao động, điều kiện sản xuất, điều chỉnh việc khoán tiền lương hợp lý để đạt được năng suất lao động và thu nhập của người lao động.
- Xây dựng và triển khai các chương trình hành động nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty như giảm tiêu hao nguyên vật liệu, áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý.
- Khuyến khích nghiên cứu công nghệ mới có tính thực tiễn cao, tăng cường đầu tư công nghệ hiện đại khai thác tối đa công suất phục vụ sản xuất mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Xem xét vị trí mở rộng hoạt động tài chính một cách an toàn và hiệu quả bao gồm mở rộng kế hoạch hoặc góp vốn thành lập mới doanh nghiệp...
- Nâng cao quan tâm công tác giữ gìn vệ sinh công nghiệp trong sản xuất để thực hiện nghiêm túc với các biện pháp khen thưởng, kỷ luật kịp thời.
- Theo dõi diễn biến thị trường để đảm bảo việc cung cấp vật tư nguyên liệu cho sản xuất với giá tốt nhất.
- Tiếp tục đầu tư mở rộng mở cho sản xuất và phát huy công suất thiết bị hiện có.
- Bổ sung các thiết bị kiểm tra chất lượng để nâng cao kiểm soát quản lý CLSP, chú trọng hơn trong số lượng chi phí khấu hao, thiết bị và thực hiện việc chế tạo phần lớn các loại khuôn mẫu tại Công ty.
- Phát triển quảng bá thương hiệu của Công ty có phạm vi tại Thủ Đức và các thị trường tiêu thụ rộng rãi chung để đạt được thỏa thuận với các khách hàng mỗi năm trên thị trường.
- Phát triển hoạt động SXKD của Chi nhánh ở Hà Nội, chuẩn bị mọi số điều kiện cơ bản cho việc mở rộng sản xuất các loại sản phẩm mới.

#### IV. Báo cáo tài chính: đính kèm báo cáo kiểm toán

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bảng thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán. Trong trình bày báo cáo tài chính của công ty con và công ty liên kết mà trong đó doanh nghiệp nắm

quy định kiểm soát và/hoặc chi phí, thì thuyết trình báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính của doanh nghiệp mở rộng hợp nhất cùng các thuyết minh tài chính đi kèm. Báo cáo tài chính sau hợp nhất và mở rộng hợp nhất có thể trình bày riêng cho từng báo cáo hoặc trình bày gộp trên một mặt, các chi tiêu có thể trình bày riêng cho mở rộng hợp nhất và sau hợp nhất.

### **Kiểm toán độc lập**

- Nội vụ kiểm toán độc lập: CÔNG TY TNHH BDO VIỆT NAM  
Số: 00259.HCM/74.2009

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

các báo cáo tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**

Công ty TNHH BDO Việt Nam đã kiểm toán bằng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú (“Công ty”).

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác với ý kiến chấp thuận toàn phần trên báo cáo kiểm toán phát hành ngày 31 tháng 3 năm 2009.

### **Cs ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán một cách cẩn thận và hợp lý vì việc Báo cáo tài chính không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Cuộc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ tục, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chính sách kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các tính toán và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng cuộc kiểm toán của chúng tôi đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú, và

l p phù h p v i các chu n m c k toán Vi t Nam, ch k toán doanh nghi p Vi t Nam hi n hành và các quy nh pháp lý có liên quan.

## **VI. Các công ty có liên quan**

- Công Ty nh a Vi t Nam
- Tình hình u t vào công ty con :

Công ty c ph n th ng m i d ch v Tân Phú thành l p theo gi y ch ng nh n kinh doanh s 4103010414 ngày 26 tháng 5 n m 2008 v i v n i u l là 3 t ng. Ho t ng chính là mua bán nguyên li u, ph li u, màu ngành nh a. Công ty n m gi 65% v n góp.

## **VII. T ch c và nhân s**

Công ty c t ch c và ho t ng tuân th theo Lu t doanh nghi p ã c Qu c h i n c C ng hoà Xã h i Ch ngh a Vi t Nam khoá X k h p th V thông qua ngày 29/11/2005. Các ho t ng c a Công ty tuân th Lu t Doanh nghi p, các Lu t khác có liên quan và i u l Công ty. i u l này c thông qua b i c ông c a Công ty t i i h i c ông t ch c l n u vào ngày 08 tháng 01 n m 2005 và ã c b sung s a i thông qua ngày 25/07/2007.

### **Tr s chính:**

a ch : 314 L y Bán Bích, Ph ng Hòa Th nh, Qu n Tân Phú, Tp.HCM  
Tr s chính c a Công ty là n i t v n phòng làm vi c c a Ban Giám c và các phòng nghi p v c a Công ty g m: Phòng K ho ch u t , Phòng T ch c Hành chính, Phòng Kinh doanh, Phòng Tài chính K toán và c ng là n i t nhà máy s n xu t chính (g m Phòng K thu t S n xu t, X ng C i n và 3 Phân x ng).

### **Chi nhánh Hà N i:**

a ch : S 20 Ngõ 208, ng Nguy n V n C , P.B , Q.Long Biên, Hà N i.

Chi nhánh Công ty t i Hà N i là n v s n xu t kinh doanh tr c thu c công ty, th c hi n nhi m v s n xu t và kinh doanh t i th tr ng phía B c, ph c v cho m c tiêu m r ng th tr ng và th ph n c a Công Ty.

## **C C UB MÁY QU NLÝ C A CÔNG TY**

Hi n t i, b máy t ch c c a Công ty ang v n hành khá hi u qu . Công ty hi n c i u hành chính b i T ng Giám c; giúp vi c cho T ng Giám c có 3 Phó T ng Giám c, bao g m: Phó T ng Giám c Kinh Doanh ph

trách nhiệm phòng Kinh doanh, Phó Tổng Giám đốc Tài Chính phải trách nhiệm phòng tài chính, Phó Tổng Giám đốc Kế toán – Sản xuất phải trách nhiệm Phòng Kế toán Sản xuất và các phân xưởng; và các phòng ban viên chức nhân viên như sau:

### **Hội đồng Công:**

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, tổ chức minimum 3 thành viên, có quy định quy định nội bộ phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề bổ sung và sửa đổi nội dung, nội dung và số lượng vốn phát hành, quyết định chi trả cho công hàng năm, thù lao cho HĐQT và BKS..., HĐQT có quyền bầu, miễn nhiệm thay thế thành viên HĐQT và BKS.

### **Hội đồng Quản trị:**

Có quyền quy định, chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm, xác định các mục tiêu hàng năm và mục tiêu chiến lược trên cơ sở HĐQT thông qua, xuất quyết định chi trả hàng năm. HĐQT có quyền bổ nhiệm và bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành và các Cán bộ quản lý khác.

### **Ban Kiểm Toán:**

Do HĐQT bầu ra, có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát các báo cáo tài chính hàng năm, 6 tháng, hàng quý, các vấn đề kế toán và các vấn đề liên quan nội bộ của Công ty, báo cáo quy định nội bộ công theo luật pháp và điều lệ Công ty.

### **Ban Tổng Giám đốc:**

Giám đốc có 01 Tổng Giám đốc, 03 Phó Tổng Giám đốc và 01 Giám đốc điều hành toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT, HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt động của mình. Xác định chủ trương, trách nhiệm và quy định nội bộ của các nhân viên trực thuộc, của các cấp quản lý trong Công ty. Xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới và đầu tư chi sâu, các phương án liên doanh, liên kết, kế hoạch đào tạo cán bộ trong Công ty trình HĐQT và HĐQT phê duyệt.

### **Văn phòng Công Ty:**

Thực hiện và tham mưu cho lãnh đạo Công ty các nhiệm vụ: tổ chức công tác tuyển dụng, đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; quản lý lao động, các chính sách liên quan đến lao động; hành chính quản trị, văn phòng.

### Phòng Kinh Doanh:

Thưc hiên và tham m u cho BTG các l nh v c công tác sau: l p k ho ch s n xu t kinh doanh c a Công ty theo chi n l c trong t ng th i k : hàng n m, trung h n, dài h n; qu ng cáo s n ph m, m r ng th tr ng và tham gia các h i ch ; kinh doanh, tiêu th , xu t nh p kh u; xây d ng giá và x lý giá trong cung ng và tiêu th hàng hóa; qu n lý thành ph m; t ng h p, báo cáo tình hình ho t ng s n xu t kinh doanh c a Công ty.

### Phòng K Ho ch u T :

Phòng K ho ch - u t th c hiên và tham m u cho H QT và BG trong các l nh v c u t , s n xu t, kinh doanh, l p k ho ch theo chi n l c trong t ng th i k : ng n h n (tháng, quý, 6 tháng, n m), trung h n (3 n m, 5 n m) và dài h n (trên 5 n m); i u s n xu t, ban hành l nh s n xu t; qu n lý kho nguyên li u, v t t và gia công bên ngoài; l p ph ng án, th c hiên công tác u t trong t ng th i k theo k ho ch s n xu t, chi n l c phát tri n th tr ng ng n h n, trung và dài h n c a Công Ty.

### Phòng Tài Chính K Toán:

Thưc hiên và tham m u cho lãnh o Công ty các l nh v c sau: l p k ho ch và cân i s d ng tài chính, t o ngu n và s d ng v n h p lý; qu n lý ch tài chính và các lo i v n c nh, l u ng, v n vay; t ch c h th ng k toán - th ng kê, th c hiên ch h ch toán k toán; thanh toán l ng, các ch cho cán b công nhân viên ch c; nh k phân tích ho t ng kinh t và thông tin nhanh các ho t ng tài chính - k toán cho lãnh o công ty.

### Phòng K Thu t S n Xu t:

Tham m u cho BG công ty các l nh v c sau: qu n lý công ngh s n xu t và nghiên c u công ngh tiên ti n; qu n lý máy móc thi t b , khuôn, i n; qu n lý sáng ki n, c i ti n k thu t, các tài khoa h c k thu t; thi t k khuôn m u và s n ph m m i; t ch c ào t o tay ngh cho công nhân s n xu t. Qu n lý ch t l ng s n ph m t u vào n u ra theo các i m ki m soát c a H th ng qu n lý ch t l ng; Th c hiên ch c n ng c a Trung tâm Ki m soát tài li u thu c H th ng qu n lý ch t l ng theo tiêu chu n qu c t ISO 9001; Tham gia hu n luy n nghi p v ki m tra ch t l ng s n ph m cho KCS, công nhân, Tr ng ca s n xu t.

### Nhà máy Nh a Tân Phú:



Nhà máy Nh a Tân Phú t i Long An là n v h ch toán c l p, t ch c th c hi n s n xu t kinh doanh s n ph m bao bì ngành nh a: PEHD, PELD, PET, PP... ph c v các ngành kinh t k thu t, ch u s qu n lý tr c ti p c a T ng Giám c Công ty.

### X ng C Khí-ch t o

Qu n lý toàn b thi t b máy móc, máy công c trong Công ty; th c hi n vi c b o trì, b o d ng, s a ch a thi t b máy móc và khuôn m u; ch t o, gia công, cung ng v t t k thu t c khí; qu n lý khuôn và ch t o khuôn m u m i; tham gia công tác ào t o nâng cao tay ngh , thi nâng b c cho công nhân s n xu t.

### Phân X ng S n Xu t:

Là n v tr c thu c Công ty, tr c ti p s d ng máy móc, thi t b , nguy ên v t li u, lao ng s n xu t s n ph m theo k ho ch Công ty ã giao nh m áp ng m c tiêu s n xu t - kinh doanh c a Công ty ra h ng tháng, quý, n m.

- S l ng cán b , nhân viên và chính sách i v i ng i lao ng
- S l ng lao ng t i 31/12/2009: 359 lao ng.
- S l ng lao ng bình quân n m: 346 lao ng.
- Thu nh p bình quân ng i lao ng: 3.100.0000 ng/ng i/tháng.
- Công ty th c hi n chính sách tr l ng cho ng i lao ng d a vào s óng góp c a ng i lao ng i v i công ty m b o thu nh p n nh cho ng i lao ng ng i lao ng yên tâm công tác. Vi c chi tr l ng cho ng i lao ng úng th i gian qui nh m i tháng 1 k vào ngày 12 m i tháng .
- Các chính sách v ti n th ng nh th ng nhân d p l , t t, th ng lao ng gi i , th ng l ng tháng 13, th ng sáng ki n, th ng ti t ki m ... c công ty th c hi n y nh m khuy n khích ng i lao ng.
- Các ch chính sách v B o hi m xã h i, b o hi m y t , b o h lao ng, ào t o c công ty th c hi n theo úng quy nh, các trang thi t b an toàn cho ng i lao ng u c Công ty áp ng.

### **VIII. Ho t ng c a Ban ki m soát/Ki m soát viên**

- + Th m nh báo cáo tài chính n m 2009;
- + Th m nh báo cáo c a H QT v vi c ánh giá công tác qu n lý kinh doanh n m 2009 tr c khi trình H C
- + Ki m tra vi c xây d ng k ho ch ti n l ng n m 2009 tr c khi H QT ra quy t nh giao n giá ti n l ng cho Công ty;
- + Trình H QT v vi c l a ch n công ty ki m toán báo cáo tài chính n m 2009 theo úng v i quy nh c a Lu t doanh nghi p và i u l công ty;

+ Kiến nghị HĐQT về việc xây dựng và ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty theo quy định số 12/2007/QĐ-BTC của Bộ Tài chính ngày 13/03/2007;

+ Tham dự các cuộc họp của HĐQT theo thẩm quyền.

- **Các hoạt động phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc:**

+ Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban giám đốc trên tinh thần xây dựng hợp tác, thể hiện các cuộc họp HĐQT đều mời có ban kiểm soát tham dự. Các Nghị quyết của HĐQT đều chuyển sang ban kiểm soát

Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết HĐQT và điều hành của Ban giám đốc;

+ Thường xuyên phối hợp với HĐQT, Ban giám đốc khi triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT tại các phòng ban, phân xưởng trong công ty, các công trình công nghệ ngoài công ty như hoạt động sản xuất kinh doanh, chia cắt, chuyển nhượng tài sản... thể hiện tinh thần hợp tác giữa HĐQT và Ban giám đốc;

+ Thường xuyên trao đổi cùng HĐQT, Ban Giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính công nghệ việc tuân thủ pháp luật, Quy chế trong hoạt động của Công ty.

- **Quy định về thành viên HĐQT:** Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị chấp hành thủ tục theo công việc phân công cho Công ty. Không có thành viên HĐQT nào có những quy định riêng về giao dịch kinh doanh của cá nhân và công ty.

VIII- Thủ tục, các khoản lệ phí khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên,

Theo qui định của nhà nước và các chi phí công nghệ bị quy định thông qua chế độ thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, thủ ký và ban kiểm soát tổng số tiền là 254.733.080 đồng, bình quân 1 thành viên là 2.653.469 đồng/tháng/thành viên, các thành viên Hội đồng quản trị làm việc trực tiếp tại công ty chấp hành phụ cấp kiêm nhiệm.

- Tổng số học phí và những thay đổi trong tổng số học phí và những khoản đóng góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên

- Thông tin về các giao dịch cá nhân/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những mối liên quan tới các nội dung nói trên.

+ Trong năm Thành viên HĐQT có Phạm Văn Trọng chuyển nhượng 25.000 cổ phần

- Thông tin về hợp đồng, hợp đồng giao dịch đã ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành,

Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các dự án nói trên: Ngày 1/3//2010 Bà Nguyễn Thị Lý Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh hướng dẫn theo quy trình số 40/Q -NTP-VP ngày 1/2/2010

### **1. Công ông/thành viên góp vốn Nhà nước**

- Công ty Cổ phần Nhà Việt Nam
- Địa chỉ liên lạc: 92-94 Lý Thường Kiệt Quận 1 TP.HCM
- Số lượng: **554.625 CP** và tỷ lệ phần trăm: 22,185%.

### **2. Công ông góp vốn sáng lập**

- Thông tin chi tiết về công ông sáng lập/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, ngày sinh (công ông/thành viên góp vốn cá nhân); địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (công ông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (công ông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ phần trăm/vốn góp trong công ty; những bí quyết và tài sản hữu hình/tài sản vô hình. Hiện nay Quận có 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên đi di sản vốn Nhà nước – Công ty Nhà Việt Nam

### **Chức vụ HQT**

Họ và tên: NGUYỄN VĂN HÙNG  
Số CMND: 020038172  
Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 10/01/1952  
Nơi sinh: Quận Phúc, Quận Võ, Hà Bắc  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Bắc Ninh  
Địa chỉ thường trú: 182 Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM  
Điện thoại: 8654133  
Trình độ văn hoá: 10/10  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Công nghiệp, tốt nghiệp bậc đại học  
Số chứng minh nhân dân: 158.886 chứng minh nhân dân

### **Thành viên HQT**

Họ và tên: NGÔ VĂN TRUNG  
Số CMND: 023321068  
Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/07/1965  
Nơi sinh: Yên Bái  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Lai Lặc, Cao Bằng, Hà Tĩnh  
Mã căn cước công dân: 521/91/80 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q.Tân Bình  
Số điện thoại: 8654133  
Trình độ văn hóa: 10/10  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí  
Chức vụ hiện tại: Trưởng Giám đốc.  
Số chứng nhân mạng: 177.412 chứng nhân

### Thành Viên HQT

Họ và tên: HỒ CÔNG THIÊN  
Số CMND: 024528115  
Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 01/01/1971  
Nơi sinh: Triệu Thành, Triệu Phong, Quảng Trị  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê Quán: Triệu Thành, Triệu Phong, Quảng Trị  
Mã căn cước công dân: 2/8 Đường 36, Phường Bình Chánh, Quận Thủ Đức, TP.HCM  
Số điện thoại: 8609003 - 8609729  
Trình độ văn hóa: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa Polymer  
Chức vụ hiện tại: Phó Trưởng Giám đốc phụ trách kỹ thuật  
Số chứng nhân mạng: 50.962 chứng nhân

### Thành Viên HQT

Họ và tên: THẠNG THỊ NGUYỄN CẨM TUYẾT  
Số CMND: 021788876  
Giới tính: Nữ  
Ngày tháng năm sinh: 23/12/1968  
Nơi sinh: Sài Gòn  
Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh  
Quê quán: B n Tre  
Địa chỉ thường trú: 40 ng 46 ph ng Tân T o Qu n Bình Tân, Tp,HCM  
Số điện thoại: 8609003  
Trình độ văn hoá: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế , sau tốt nghiệp Khoa Quản trị Kinh doanh  
Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng  
Số chứng nhân mạng : 50.536 chứng nhân

### Thành Viên HQT

Họ và tên: PH M C TR NG  
Số CMND: 022414738  
Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 29/10/1970  
Nơi sinh: Ngh An  
Quê quán: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Thanh Long, Thanh Chương, Ngh An  
Địa chỉ thường trú: 128 Ký Con, Quận 1, TpHCM  
Số điện thoại: 8654133  
Trình độ văn hoá: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ  
Chức vụ hiện tại: Quản lý công nghệ Chế tạo và Khuôn mẫu  
Số chứng nhân mạng : 32.386 chứng nhân

**3. Các dữ liệu thống kê về công/thành viên góp vốn**

<b>Công</b>	<b>Số Lượng Cổ Phần</b>	<b>Giá Trị S Hữu (VN 1000)</b>	<b>Tỷ Lệ S H U (%)</b>
<b>Nhà n c</b>	<b>554.625</b>	<b>5.546.250</b>	<b>22,185%</b>
<b>T ch c</b>	<b>37.530</b>	<b>375.300</b>	<b>1,501%</b>
Trong n c	37.530	375.300	1,501%
Ngoài n c	-	-	-
<b>Cá nhân</b>	<b>1.907.845</b>	<b>19.078.450</b>	<b>76,314%</b>
Trong n c	1.894.020	18.940.200	75,761%
trong ó H QT	470.782	4.707.821	18,807%
Ngoài n c	13.825	138.250	0,553%
<b>T ng C ng</b>	<b>2.500.000</b>	<b>25.000.000</b>	<b>100%</b>

TP.HCM Ngày 3 tháng 4 n m 2010

T NG GIÁM C